

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/DS-ST

Ngày: 17 - 01 - 2025

V/v “Tranh chấp dân sự
về hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Hân Em.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Hùng.

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 735/2024/TLST-DS ngày 04/10/2024 về việc “Tranh chấp dân sự - Hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2024/QĐXX-DS ngày 10/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2024/QĐST-DS ngày 27/12/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T.

Địa chỉ trụ sở: số A, tổ E, ấp N, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Châu Quốc V, sinh năm 1992.
Chức vụ: Giám đốc (có mặt).

Địa chỉ: tổ D, ấp N, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Phùng Văn Cọp A, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh An Giang;

2.2. Bà Võ Thị Ú, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh An Giang;

2.3. Bà Trần Thị H, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh An Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 13/8/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T (do ông Phạm Châu Quốc V, đại diện) trình bày: vào khoảng năm 2021 vợ chồng ông Phùng Văn Cọp A, bà Võ Thị Ú cùng với bà Trần Thị H (bà H là mẹ của ông Cọp A) nhiều lần đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T (sau đây gọi là Công ty T) mua phân, thuốc trừ sâu để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Hình thức mua bán là Công ty giao hàng đến tận nhà cho khách hàng, thu hoạch lúa xong sẽ trả tiền. Sau nhiều lần mua thì ông Cọp A, bà Ú và bà H có trả một phần và còn nợ một phần. Đến ngày 03/02/2023 vợ chồng ông Cọp A, bà Ú ký xác nhận nợ Công ty N Khương 338.717.000 đồng. Do có mua thêm và có trả nên đến ngày 23/10/2023, các bên đối chiếu nợ thì ông Phùng Văn Cọp A, bà Trần Thị H ký xác nhận còn nợ Công ty N Khương 350.000.000 đồng và thỏa thuận lãi suất 24%/năm. Ngày 08/4/2024, bà H tiếp tục ký xác nhận nợ Công ty N Khương 40.000.000 đồng. Sau nhiều lần xác nhận công nợ thì ông Phùng Văn Cọp A, bà Võ Thị Ú và bà Trần Thị H nợ Công ty N Khương tổng cộng 390.000.000 đồng (gồm Giấy xác nhận công nợ ngày 23/10/2023 và Giấy công nợ chi tiết khách hàng ngày 08/4/2024). Mặc dù Công ty nhiều lần yêu cầu bị đơn (ông Cọp A, bà Ú và bà H) trả số tiền trên nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa trả cho nguyên đơn khoản tiền nào.

Tại đơn khởi kiện ngày 13/8/2024, Công ty N Khương yêu cầu ông Phùng Văn Cọp A, bà Võ Thị Ú và bà Trần Thị H trả cho Công ty số tiền mua phân, thuốc còn nợ là 396.000.000 đồng (ba trăm chín mươi sáu triệu đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 27/02/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Tuy nhiên, sau khi cộng các khoản nợ (Giấy xác nhận công nợ ngày 23/10/2023 nợ 350.000.000 đồng và Giấy công nợ chi tiết khách hàng ngày 08/4/2024 nợ 40.000.000 đồng) thì bị đơn còn nợ Công ty tổng số là 390.000.000 đồng. Do đó, Công ty N Khương rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 6.000.000 đồng, chỉ yêu cầu ông Cọp A, bà Ú và bà H trả cho Công ty số tiền còn nợ là 390.000.000 đồng (ba trăm chín mươi triệu đồng) và lãi suất 20%/năm từ ngày 08/4/2024 (ngày xác nhận nợ lần sau cùng của bị đơn) cho đến khi xét xử.

Bị đơn ông Phùng Văn Cọp A, bà Võ Thị Ú và bà Trần Thị H vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Thẩm phán được phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo

quy định tại các điều 70, 71; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đã vi phạm các điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* qua xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T; buộc ông Phùng Văn Cọp A, bà Võ Thị Ú và bà Trần Thị H có trách nhiệm trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T số tiền 390.000.000 đồng và lãi suất 20%/năm tính từ ngày 08/4/2024 đến khi xét xử.

+ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T về việc yêu cầu ông Phùng Văn Cọp A, bà Võ Thị Ú và bà Trần Thị H có trách nhiệm trả cho Công ty số tiền 6.000.000 đồng.

+ Về án phí: bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 390.000.000 đồng (ba trăm chín mươi triệu đồng) và lãi suất 20%/năm từ ngày 08/4/2024 cho đến khi xét xử. Vì vậy, quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phùng Văn Cọp A, bà Võ Thị Ú và bà Trần Thị H có đăng ký thường trú tại xã T, huyện T, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Cọp A, bà Ú và bà H đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, các lần triệu tập bị đơn ông Cọp A, bà Ú và bà H đều vắng mặt, không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T yêu cầu bị đơn ông Phùng Văn Cọp A, bà Võ Thị Ú và bà Trần Thị H có trách nhiệm trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 390.000.000 đồng (ba trăm chín mươi triệu đồng) và lãi suất 20%/năm kể từ ngày 08/4/2024 cho đến khi xét xử.

[3.1] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ các bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời đối chiếu nợ nhưng bị đơn (ông Cọp A, bà Ú và bà H) đều vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không lý do; không có ý kiến

phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số nợ 390.000.000 đồng (ba trăm chín mươi triệu đồng) và lãi suất 20%/năm mà nguyên đơn đã yêu cầu.

[3.2] Vào khoảng năm 2021, bị đơn ông Phùng Văn Cọp A, bà Võ Thị Ú và bà Trần Thị H có đến Công ty N Khương mua phân, thuốc trừ sâu để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Hình thức mua bán là khách hàng đến công ty ký nhận mua hàng, sau đó Công ty giao hàng đến nơi cho khách hàng, khi thu hoạch lúa xong sẽ trả tiền. Sau nhiều lần mua thì ông Cọp A, bà Ú, bà H ký xác nhận nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T tổng số 390.000.000 đồng.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, tại đơn khởi kiện ngày 13/8/2024, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T yêu cầu ông Phùng Văn Cọp A, bà Võ Thị Ú và bà Trần Thị H có trách nhiệm trả cho Công ty số tiền 396.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 27/02/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xác định lại bị đơn ông Phùng Văn Cọp A, bà Võ Thị Ú và bà Trần Thị H chỉ còn nợ Công ty N Khương tổng số tiền 390.000.000 đồng (gồm Giấy xác nhận công nợ ngày 23/10/2023 nợ 350.000.000 đồng và Giấy công nợ chi tiết khách hàng ngày 08/4/2024 nợ 40.000.000 đồng). Do vậy, nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu bị đơn trả 6.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bị đơn trả 390.000.000 đồng.

[4.1] Xét thấy, khi đến mua phân, thuốc thì ông Phùng Văn Cọp A, bà Võ Thị Ú và bà Trần Thị H đều có ký xác nhận nợ với của Công ty T; mục đích mua phân thuốc là để phục vụ sản xuất nông nghiệp, sử dụng chung trong gia đình. Hợp đồng mua bán được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng, phù hợp với quy định tại các điều 117, 118, 119 và Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn ông Cọp A, bà Ú và bà H ký nhận nợ Công ty T với tổng số tiền 390.000.000 đồng (gồm Giấy xác nhận công nợ ngày 23/10/2023 nợ 350.000.000 đồng; Giấy công nợ chi tiết khách hàng ngày 08/4/2024 nợ 40.000.000 đồng) nhưng đến nay chưa trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty N Khương yêu cầu bị đơn ông Cọp A, bà Ú và bà H có trách nhiệm trả số tiền 390.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Phùng Văn Cọp A, bà Võ Thị Ú và bà Trần Thị H có trách nhiệm trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T số tiền 390.000.000 đồng.

[4.2] Tại phiên tòa, Công ty N Khương rút lại yêu cầu bị đơn trả 6.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ yêu cầu này.

[5] Về lãi suất: lãi suất trong Giấy xác nhận công nợ thể hiện là 24%/ năm là vượt mức lãi suất quy định của pháp luật. Tuy nhiên, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi suất 20%/năm kể từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ (ngày 08/4/2024) cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Xét thấy, tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“Lãi suất cho vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, ...”

Xét, mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu không vượt quá 20%/năm nên căn cứ khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất 20%/năm (tương đương 1,667%/tháng) của nguyên đơn. Tiền lãi được tính từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả lãi (ngày 08/4/2024) đến ngày xét xử sơ thẩm (17/01/2025) là 09 tháng 09 ngày. Nguyên đơn tự nguyện làm tròn là 09 tháng theo hướng có lợi cho bị đơn. Như vậy, lãi suất được tính như sau: (tiền gốc 390.000.000 đồng x 1,667%) x 09 tháng = 58.511.700 đồng (tiền lãi).

Tổng số gốc và lãi là: (390.000.000 đồng + 58.511.700 đồng) = 448.511.700 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông Phùng Văn Cọp A, bà Võ Thị Ú và bà Trần Thị H trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T số tiền gốc, lãi là 448.511.700 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn ông Phùng Văn Cọp A, bà Võ Thị Ú và bà Trần Thị H bị buộc trả số tiền trên nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

[7] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T.

1.1. Buộc ông Phùng Văn Cọp A, bà Võ Thị Ú và bà Trần Thị H có trách nhiệm trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T số tiền gốc, lãi là 448.511.700 đồng (bốn trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm mười một nghìn, bảy trăm đồng).

1.2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T về việc yêu cầu bị đơn ông Phùng Văn Cọp A, bà Võ Thị Ú và bà Trần Thị H trả số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

1.3. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả

lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Phùng Văn Cọp A, bà Võ Thị Ú và bà Trần Thị H phải chịu chung 21.940.468 đồng (hai mươi một triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.900.000 đồng (chín triệu, chín trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0011517 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hân Em